

Số: 312/QĐ-THYT

Yên Thọ, ngày 27 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành bộ Quy tắc văn hóa ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên, Học sinh, Phụ huynh và khách đến trường, năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC YÊN THỌ

- Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025";

- Căn cứ Kế hoạch 31/KH-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về triển khai thực hiện Đề án "Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025";

- Căn cứ Kế hoạch 192/KH-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều về triển khai thực hiện Đề án "Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2019-2025";

- Căn cứ Kế hoạch số 824/KH-PGD&ĐT ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Triển khai thực hiện Đề án "Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025" của ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều.

- Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-PGD&ĐT ngày 04/02/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Triển về việc ban hành bộ quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều.

- Căn cứ Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 "Quyết định về việc ban hành quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh" của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh;

- Căn cứ Nghị quyết hội nghị cán bộ, viên chức, lao động trường Tiểu học Yên Thọ được thông qua ngày 27 tháng 9 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này về Quy tắc văn hóa ứng xử đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh và khách đến trường Tiểu học Yên Thọ.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày kí.

Điều 3. Hiệu trưởng, các thành viên trong Hội đồng nhà trường và Học sinh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT TX(b/c);
- Liên Đoàn Lao động TX (b/c);
- Đảng ủy- UBND xã Yên Thọ (b/c)
- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu:VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Thu Hương

QUY ĐỊNH

Về bộ Quy tắc văn hóa ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh và khách đến trường, năm học 2024-2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 312/QĐ- THYT ngày 27/9/2024 của
Hiệu trưởng trường tiểu học Yên Thọ)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong nhà trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và nghề dạy học. Ngăn ngừa, xử lý kịp thời hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong nhà trường.
2. Xây dựng văn hóa học đường, văn hóa ứng xử giao tiếp đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và phòng chống bạo lực học đường. Là căn cứ để đánh giá, khen thưởng và xếp loại học sinh hàng năm.
3. Thực hiện tốt văn hóa công vụ, hình thành phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động; đảm bảo tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động thực thi nhiệm vụ, công vụ; đáp ứng nhu cầu phục vụ cha mẹ học sinh, nhân dân, xã hội.
4. Thực hiện ứng xử văn minh lịch sử trong cộng đồng, sử dụng và ứng xử trên mạng xã hội, sử dụng quy định phát ngôn và cung cấp thông tin của nhà trường cho báo chí.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Quy tắc văn hóa ứng xử quy định tại Quyết định này áp dụng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, Học sinh, Phụ huynh và khách đến trường của trường Tiểu học Yên Thọ từ năm học 2024-2025.
2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên ngoài việc thực hiện Quy tắc ứng xử của nhà trường tại văn bản này còn phải thực hiện nghiêm túc Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1847/QĐ- TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án văn hóa công vụ và Quy định về đạo đức nhà giáo tại quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GD-ĐT. Quyết định số

1310/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 “ Quyết định về việc ban hành quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh” của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh;

3. Học sinh ngoài việc thực hiện Quy tắc ứng xử của nhà trường tại văn bản này còn phải thực hiện nghiêm túc các quy định tại Điều lệ trường tiểu học hiện hành và nội quy Trường.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Quy tắc văn hóa ứng xử trong nhà trường

1. Tuân thủ quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa dân tộc.

2. Thể hiện được giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ giữa viên chức trong Trường, với cha mẹ học sinh và học sinh, với người khác, với môi trường xung quanh và chính mình.

3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất năng lực của người học, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của viên chức và gắn trách nhiệm người đứng đầu nhà trường.

4. Dễ hiểu, dễ thực hiện, phù hợp với lứa tuổi, cấp học và đặc trưng văn hóa mỗi vùng miền.

5. Việc xây dựng Quy tắc văn hóa ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số thành viên trong nhà trường.

Chương II

QUY TẮC ỨNG XỬ CHUNG

Điều 4. Phẩm chất chính trị

1. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn; không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức; có ý thức tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung.

3. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

4. Nghiêm túc chấp hành quyết định của cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ, về tạm đình chỉ công tác quản lý, giảng dạy, xử lý kỷ luật, đưa ra khỏi ngành giáo dục nếu trực tiếp hoặc tổ chức cho người khác có hành vi bạo hành thể chất, tinh thần học sinh.

Điều 5. Đạo đức nghề nghiệp

1. Tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức giữ gìn danh dự, đạo đức nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp; có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đối xử hòa nhã với người học, đồng nghiệp; sẵn sàng giúp

đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người học, đồng nghiệp và cộng đồng.

2. Tận tụy với công việc; tuân thủ nội quy, quy chế của đơn vị, của ngành.

3. Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học; thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí.

4. Thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên, nghiêm túc; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

Điều 6. Lối sống, tác phong

1. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác; sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Có lối sống hòa nhập với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.

3. Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với người học; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

4. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan trong nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

5. Trang phục khi thực hiện nhiệm vụ phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với nghề dạy học, không sử dụng trang phục gây phản cảm và phân tán sự chú ý của người học.

a) Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục, nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc (đối với Nữ: quần âu, chân đầm công sở, áo sơ mi có cổ, các ngày lễ, thứ 2 chào cờ mặc trang phục sơ mi trắng, đối với Nam: áo sơ mi trắng, quần âu tối màu, đi giày hoặc dép có quai hậu). (Lưu ý: Nữ không mặc váy ngắn, quần Jean, quần bó... khi đến làm việc ở trường).

b) Nhân viên bảo vệ, lao công mặc đồng phục khi làm việc phù hợp với công việc.

c) Học sinh phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục. Thứ hai và các ngày lễ, tổ chức hoạt động ngoại khóa, học sinh mặc áo sơ mi trắng; váy đồng phục (nữ); quần tối màu (nam), đi giày hoặc dép quai hậu. Các ngày khác, học sinh mặc trang phục tự chọn đảm

bảo lịch sự (Học sinh không được mặc áo sát nách, hở nách, váy quá ngắn, quần áo ngủ, đeo dép lê đến trường).

d) Cha mẹ người học và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.

6. Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ, ứng xử đúng mực, gần gũi với nhân dân, phụ huynh học sinh, đồng nghiệp và người học; kiên quyết đấu tranh với các hành vi trái pháp luật.

7. Luôn là người tự trọng, biết nói lời “cảm ơn”, “xin lỗi”, xây dựng gia đình văn hóa, thương yêu, quý trọng lẫn nhau; biết quan tâm đến những người xung quanh; thực hiện nếp sống văn hóa nơi công cộng; tôn trọng sự khác biệt và tự do cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Giữ gìn, bảo vệ truyền thống đạo đức nhà giáo

1. Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi trái pháp luật, quy chế, quy định; không gây khó khăn, phiền hà đối với người học và nhân dân.

2. Không gian lận, thiếu trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục.

3. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác; không trù dập, chèn ép và có thái độ thiên vị, phân biệt đối xử, thành kiến người học; không tiếp tay, bao che cho những hành vi tiêu cực trong giảng dạy, học tập, rèn luyện của người học và đồng nghiệp. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.

4. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể;

5. Không phân biệt, miệt thị dân tộc, vùng miền, tôn giáo, giới tính, người khuyết tật, xuất thân, giàu, nghèo...

6. Không tổ chức dạy thêm, học thêm trái quy định.

7. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong nhà trường theo quy định của pháp luật.

8. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

9. Không sử dụng điện thoại di động với mục đích làm việc riêng, chỉ sử dụng điện thoại khi cần thiết giải quyết về công việc hoặc những việc cấp bách cần giải quyết ngay, điện thoại trong khi làm việc để chế độ rung. Không làm việc riêng trong các cuộc họp, trong khi lên lớp, học tập, coi thi, chấm thi.

10. Không gây bè phái, cục bộ địa phương, làm mất đoàn kết trong tập thể và trong sinh hoạt tại cộng đồng.

11. Không được sử dụng bức giảng làm nơi tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước.

12. Không trốn tránh trách nhiệm, thoái thác nhiệm vụ, tự ý bỏ việc; không đi muộn về sớm, bỏ giờ, bỏ buổi dạy, cắt xén, dồn ép chương trình, vi phạm quy chế chuyên môn làm ảnh hưởng đến kỷ cương, nề nếp của nhà trường.

13. Không tự ý phát ngôn với cơ quan truyền thông khi chưa được hiệu trưởng phân công.

Điều 8. Tôn trọng và bảo vệ môi trường

1. Bảo vệ môi trường vì mình và vì thế hệ tương lai.
2. Giữ gìn và xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp.
3. Sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả.
4. Sử dụng sản phẩm, phương tiện thân thiện với môi trường.
5. Phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, ứng phó với thách thức an ninh phi truyền thống.
6. Không gây ô nhiễm môi trường bằng khói bụi, khí độc, nguồn nước, mùi khó chịu, tiếng ồn ảnh hưởng đến đời sống và sức khỏe của cộng đồng.

Điều 9. Thân thiện, văn minh.

1. Luôn lắng nghe, thấu hiểu và chia sẻ với người khác.
2. Sẵn sàng giúp đỡ, hỗ trợ người khác khi cần thiết.
3. Bình tĩnh, kiên nhẫn giải quyết bất đồng và mâu thuẫn.

Điều 10. Trách nhiệm với bản thân và cộng đồng

1. Chăm sóc bản thân; tích cực tập thể dục, thể thao.
2. Không ngừng học tập nâng cao kiến thức và hiểu biết của bản thân.
3. Không tham gia, kiên quyết đấu tranh chống các tệ nạn xã hội.
4. Giữ gìn, phát huy giá trị di sản truyền thống, văn hóa của gia đình, dòng họ, quê hương, đất nước.
5. Luôn ưu tiên, giúp đỡ người già, người khuyết tật, trẻ em và phụ nữ, người yếu thế.
6. Thăng tiến, công khai, xây dựng khi góp ý kiến.

Chương III

QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN, HỌC SINH TRONG NHÀ TRƯỜNG, ỨNG XỬ CỦA CHA MẸ HỌC SINH, KHÁCH ĐẾN TRƯỜNG

Điều 11. Ứng xử của Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng nhà trường

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành, sàm sỡ, xâm hại học sinh. Nắm bắt được hoàn cảnh gia đình học sinh khó khăn, học sinh bị bệnh hiểm nghèo, học sinh khuyết tật tự kỉ để có biện pháp giúp đỡ động viên trong học tập.

2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi. Coi đồng nghiệp như người thân trong gia đình mình. Thấu hiểu chia sẻ khó khăn trong công tác và cuộc sống. Luôn có thái độ cầu thị, thẳng thắn, chân thành tham gia góp ý trong công việc, cuộc sống; Không suồng sã, nói tục trong sinh hoạt, giao tiếp. Hướng dẫn cấp dưới triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính, việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Gương mẫu cho cấp dưới học tập, noi theo về mọi mặt. Hợp tác, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Ứng xử với cha mẹ người học và khách đến nhà trường: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi. Thấu hiểu, chia sẻ và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, hướng dẫn tận tình, chu đáo cho phụ huynh và khách đến giao dịch. Nhanh chóng, chính xác khi giải quyết công việc. Tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của phụ huynh hoặc khách đến giao dịch. Trong khi thi hành công việc, nếu phải để các cá nhân đến làm việc phải chờ đợi thì cần giải thích rõ lý do.

Điều 12. Ứng xử của giáo viên, nhân viên

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; sàm sỡ, không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học. Hết lòng yêu thương giúp đỡ học sinh tiến bộ, thân thiện cởi mở hiểu tâm lí học sinh, tuyệt đối không không trù dập, vi phạm đạo đức nhà giáo đối với học sinh. Tôn trọng nhân cách của học sinh, mềm mỏng nhưng cương quyết, triệt để khi xử lý các vi phạm của học sinh.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý,

không trốn tránh, thoái thác nhiệm vụ, không nịnh bợ, lấy lòng vì động cơ không trong sáng.

3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết. Đảm bảo giữ mối liên hệ giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, tổng phụ trách, tổ trưởng chuyên môn, nhà trường, phụ huynh học sinh và các tổ chức trong trường. Coi đồng nghiệp như người thân trong gia đình mình. Thấu hiểu chia sẻ khó khăn trong công tác và cuộc sống. Hợp tác, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

4. Ứng xử với cha mẹ người học và khách đến nhà trường: Văn minh, lịch sự khi giao tiếp. Luôn thể hiện thái độ, cử chỉ, lời nói khiêm tốn, vui vẻ, bình tĩnh trong mọi tình huống. Không to tiếng, hách dịch không nói tục hoặc có thái độ cục cằn... gây căng thẳng, bức xúc cho người đến làm việc; Không cung cấp các thông tin của nhà trường, của viên chức thuộc trường cho người khác biết nếu không đúng thẩm quyền. Công tâm, tận tụy khi thi hành công vụ. Không móc ngoặc, thông đồng, tiếp tay làm trái các quy định để vụ lợi. Nhanh chóng, chính xác khi giải quyết công việc. Thấu hiểu, chia sẻ và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, hướng dẫn tận tình, chu đáo cho phụ huynh hoặc người đến giao dịch. Tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của phụ huynh hoặc người đến giao dịch. Trong khi thi hành công việc, nếu phải để các cá nhân đến làm việc phải chờ đợi thì phải giải thích rõ lý do.

Điều 13. Ứng xử của học sinh trong trường học

1. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; Không được có những lời nói, bạo lực, hành vi thiếu chuẩn mực đạo đức, vô lễ, xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm của cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lớn tuổi trong Nhà trường. Biết chia sẻ niềm vui, nỗi buồn của bản thân với thầy giáo, cô giáo và ngược lại. Khi gặp thầy cô, nhân viên nhà trường phải chào hỏi lịch sự, biết gật đầu chào hỏi. Khi hỏi, trả lời đảm bảo trật tự trên dưới, câu hỏi và trả lời ngắn gọn, rõ ràng, có thưa gửi, cảm ơn. Xưng hô: Em (con) thưa cô (thầy). Ứng xử khi hỏi và trả lời đảm bảo tôn ti trật tự trên dưới, câu hỏi và trả lời ngắn gọn, rõ ràng, có dạ thưa lịch sự, phù hợp đúng với môi trường sư phạm. Ngôn ngữ hỏi, trả lời phải phải có chủ ngữ, thể hiện sự lễ phép: *em chào cô, em chào thầy, thưa thầy, thưa cô.... ; thưa bác, thưa cô (đúng theo vai vế về phù hợp với lứa tuổi)*... Khi làm phiền thầy giáo, cô giáo, nhân viên nhà trường đảm bảo thái độ văn minh, tế nhị, chân thành, biết xin lỗi khi làm sai đúng lúc. Khi mắc lỗi thì lựa chọn thời điểm phù hợp để xin lỗi: tránh lúc đông người hay đang giờ làm việc, giờ lên lớp. Lời xin lỗi phải thể hiện sự chân thành, thực sự biết lỗi và muốn sửa lỗi ...: *Em xin lỗi thầy, cô! Em biết mình đã sai...*

2. Ứng xử với bạn bè: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lời kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm người học khác. Chào hỏi, xưng hô với bạn bè đảm bảo thân mật, cởi mở, trong sáng: *bạn; mình, cậu, tớ...*; Không gọi nhau, xưng hô bằng những từ chỉ dành để gọi những người tôn kính như ông, bà, cha, mẹ..., Không gọi xưng hô với nhau bằng những từ chỉ quan hệ vợ chồng như con vợ, thằng chồng, ông xã, bà xã... Không gọi xưng hô tên gần với những khiếm khuyết về ngoại hình hoặc đặc điểm về tính nết của người khác. Không gọi nhau bằng những từ ngữ phim ảnh, giang hồ (đại ca, sư tử,...). Biết tôn trọng, yêu quý lẫn nhau, biết cảm thông và chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Biết nhận lỗi và sửa lỗi khi mình làm điều sai với bạn, biết tha lỗi khi bạn làm sai với mình. Trong học tập biết giúp đỡ, hướng dẫn tận tình các bạn học yếu, chịu khó học tập bạn tốt cùng nhau tiến bộ. Không được giao du với các phần tử xấu, không tụ tập để hút chích, đua xe, cờ bạc, tham gia các tệ nạn xã hội. Không sử dụng mạng internet, mạng xã hội... để nói xấu, tuyên truyền nhằm bôi nhọ, kích động hận thù đối với người khác. Không tham gia hay có những hành vi bạo lực, xúc phạm, sàm sỡ thân thể người khác. Khi chào hỏi, giới thiệu, bắt tay nhau với bạn bè đảm bảo thân mật, trong sáng, không thô thiển, cục cằn, không làm ảnh hưởng đến người xung quanh. Khi thăm hỏi, giúp đỡ bạn bè, đảm bảo chân thành tế nhị, không che giấu khuyết điểm của nhau, không xa lánh, coi thường người bị bệnh, tàn tật hoặc người có hoàn cảnh khó khăn. Khi chúc mừng bạn đảm bảo vui vẻ, thân tình, không cầu kì, không gây khó xử. Trong đối thoại, nói chuyện, trao đổi với bạn bè cần chân thành, thẳng thắn, cởi mở, ôn tồn, không cãi vã, chê bai, dè bĩu, xúc phạm, huơ chân, múa tay, nói tục, chửi bậy, chửi thề, khạc nhổ. Biết lắng nghe tích cực và phản đối mang tính xây dựng khi thảo luận, tranh luận. Trong quan hệ với bạn khác giới đảm bảo tôn trọng, nhã nhặn, trong sáng, không sần sỏ, sẵn đón, điệu bộ quá trớn, không có những hành động hay lời nói xúc phạm, khiếm nhã, trêu chọc, khiêu khích... Trong học tập đảm bảo nghiêm túc, trung thực không vi phạm quy chế kiểm tra.

3. Ứng xử với cha mẹ và người thân: Hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; xưng hô, mời, gọi đảm bảo sự kính trọng, lễ phép với người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ, nhường nhịn anh em trong gia đình họ hàng, biết chia sẻ công việc phù hợp với lứa tuổi trong gia đình. Ứng xử trong khi đi, về; lúc ăn uống đảm bảo lễ phép lịch sự, biết nhường nhịn, có chào mời thưa gửi, xin phép. Đi đâu phải có sự đồng ý của cha, mẹ mới được đi, nếu tham gia công việc của trường, lớp cha mẹ không đồng ý phải giải thích với thái độ đúng mực, không cáu gắt tỏ thái độ coi thường... Không được đi chơi một mình ở những nơi nguy hiểm như sông nước, núi rừng, nơi đông người, nơi heo hút vắng người... Khi được hỏi phải trả lời lễ phép, nhẹ nhàng, rõ ràng. Không khích bác, công kích, lên án ông bà, cha mẹ và người lớn tuổi. Ứng xử trong công việc gia đình đảm bảo làm việc được giao, chăm chỉ, vừa sức, không đòi co, cãi cọ, cau có khi bị nhắc nhở. Chủ động chia sẻ, giao tiếp cùng những người trong gia đình, không tự ý có suy nghĩ

tiêu cực, hành động đại dột làm hại bản thân và người khác. Không nghe theo người thân trong gia đình có hành vi lôi kéo vi phạm pháp luật hoặc sàm sỡ, có ý định xâm hại. Cần báo ngay cho người thân khác trong gia đình hoặc thầy cô giáo, người lớn biết để can thiệp phòng tránh tác hại tới bản thân.

4. Ứng xử với khách đến làm việc ở trường: Văn minh, lịch sự, khoan tay cúi đầu chào hỏi khi khách đến làm việc. Khiêm tốn, vui vẻ, tôn trọng và mời khách đến nơi làm việc và hướng dẫn tận tình khi khách cần giúp đỡ. Khi được nhà trường yêu cầu hỗ trợ, học sinh cần có thái độ, cử chỉ thân thiện, hợp tác. Không nói chen vào hay đứng cạnh khi thầy cô nói chuyện với khách khi không được phép; hoặc nói lớn tiếng, chửi mắng, nói xấu ở ngoài khi thầy cô đang tiếp khách...Kết thúc nội dung làm việc cần có lời cảm ơn và chào khách khi ra về.

Điều 14. Ứng xử của cha mẹ người học và khách đến trường.

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không bịa đặt thông tin, không xúc phạm, bạo lực, không đố kị, ganh tị giữa con mình với bạn của con. Trang phục khi đến trường đảm bảo lịch sự. Trao đổi thông tin với học sinh đúng nơi quy định, đúng thời gian. Nội dung trao đổi ngắn gọn, rõ ràng và hợp tác. Không gây ồn ào ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường. Khi khách đến trường cần liên hệ, phải trình báo với nhân viên bảo vệ nhà trường để được hướng dẫn.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm. Phối hợp tốt với cán bộ quản lý, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn... trong các hoạt động giáo dục và học tập của học sinh trong nhà trường.

Chương IV

QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG TỪNG CỘNG ĐỒNG

MỤC 1. ỨNG XỬ CỘNG ĐỒNG NƠI CƯ TRÚ

Điều 15. Tuân thủ quy định và thuần phong mỹ tục

1. Có trách nhiệm và nghĩa vụ tại nơi mình cư trú; tuân thủ các quy định và thực hiện tốt hương ước, quy ước của cộng đồng.

2. Tôn trọng, giữ gìn và phát huy thuần phong, mỹ tục, nếp sống văn hóa, văn minh tại nơi cư trú.

Điều 16. Xây dựng quan hệ láng giềng

1. Có trách nhiệm xây dựng và gìn giữ mối quan hệ láng giềng tốt đẹp; đoàn kết, đấu tranh chống các tệ nạn xã hội và hành vi vi phạm pháp luật.

2. Đoàn kết, tương trợ, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau những lúc vui, buồn, khó khăn, hoạn nạn.

3. Giúp đỡ những người có quá khứ lầm lỗi tái hòa nhập cộng đồng.
4. Tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo, từ thiện tại cộng đồng.
5. Bình tĩnh, nhường nhịn, giải quyết mâu thuẫn thấu tình đạt lý.

Điều 17. Chăm sóc và bảo vệ người già, trẻ em

1. Không ngược đãi hoặc dùng bạo lực xâm hại người già, trẻ em.
2. Quan tâm, giúp đỡ, chăm sóc người già, trẻ em.
3. Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh cho người già, trẻ em.

Điều 18. Bảo vệ môi trường sống

1. Giữ gìn vệ sinh nhà cửa, đường làng, ngõ xóm và nơi công cộng.
2. Phân loại và đổ rác, phế thải theo quy định. Khuyến khích sử dụng túi cá nhân, hạn chế sử dụng túi ni lông và các chế phẩm nhựa.
3. Có trách nhiệm trồng và bảo vệ cây xanh cùng các nguồn lợi tự nhiên.
4. Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường; giữ gìn cảnh quan trong lành, thoáng mát.

Điều 19. Ứng xử trong việc cưới

1. Tổ chức trang trọng, tiết kiệm, không phô trương, lãng phí; hạn chế dùng rượu bia, thuốc lá, không tổ chức đánh bạc; khuyến khích tổ chức tiệc ngọt, báo hỷ.
2. Không dựng rạp lán chiếm vỉa hè, lòng đường, trường hợp cần thiết phải được phép của chính quyền địa phương nhưng phải đảm bảo an toàn giao thông.
3. Trang phục trang trọng, lịch sự; khuyến khích sử dụng trang phục truyền thống.
4. Không gây tiếng ồn quá quy định về độ ồn và thời gian cho phép.

Điều 20. Ứng xử trong việc tang

1. Cùng chia sẻ, cùng tham gia, chung tay hỗ trợ, giúp đỡ gia đình nhà hiếu.
2. Tổ chức tiết kiệm, không phô trương, lãng phí. Hạn chế dùng rượu, bia, thuốc lá, không tổ chức đánh bạc; không lợi dụng để hành nghề mê tín dị đoan.
3. Không dựng rạp lán chiếm vỉa hè, lòng đường, trường hợp cần thiết phải được phép của chính quyền địa phương nhưng phải đảm bảo an toàn giao thông.
4. Không gây tiếng ồn quá quy định về độ ồn và thời gian cho phép.
5. Không chiếm dụng đất nông nghiệp để xây mộ; không xây mộ giả để chiếm đất; không nên xây dựng lăng mộ xa hoa lãng phí.
6. Khuyến khích tổ chức tang lễ ở những nơi có xây dựng nhà tang lễ.

Điều 21. Ứng xử trong văn hóa tín ngưỡng

1. Tôn trọng đức tin của mỗi cá nhân trong cộng đồng theo quy định của pháp luật.

2. Có trách nhiệm gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, công trình văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng tại nơi cư trú.

3. Tổ chức lễ hội và các hoạt động văn hóa, tín ngưỡng theo quy định của pháp luật.

4. Không tuyên truyền, phổ biến hoặc tổ chức các hoạt động mê tín dị đoan.

Điều 22. Ứng xử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, vật nuôi và cây trồng:

1. Sản xuất, kinh doanh phải đúng nơi quy định, không gây ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan và không gian chung của cộng đồng.

2. Không sử dụng hóa chất và chất kích thích trong sản xuất, kinh doanh làm ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng và gây ô nhiễm môi trường.

3. Tiêm phòng cho vật nuôi; không thả rông vật nuôi gây nguy hiểm, làm mất vệ sinh nơi công cộng.

4. Không kinh doanh động vật hoang dã và các sản phẩm từ động vật hoang dã.

5. Không để cây trồng ảnh hưởng đến công trình, không gian của cá nhân, tổ chức và cộng đồng.

MỤC 2. ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG

Điều 23. Ứng xử chung ở nơi công cộng

1. Tuân thủ, chấp hành các quy định của pháp luật; nội dung, quy tắc nơi công cộng.

2. Tôn trọng không gian chung của cộng đồng; bảo vệ cảnh quan môi trường.

3. Ứng xử lịch thiệp, thân thiện, nhã nhặn, đúng mực.

4. Trang phục lịch sự, phù hợp hoàn cảnh, chuẩn mực xã hội.

5. Ưu tiên, giúp đỡ người khuyết tật, phụ nữ có thai, người già, trẻ em, người yếu thế.

6. Đấu tranh, phê phán hành vi sai trái; bảo vệ lẽ phải, người yếu thế.

7. Ứng xử lịch sự văn hóa với khách du lịch, đặc biệt là người nước ngoài để giữ hình ảnh con người, hình ảnh Việt Nam.

24. Ứng xử tại vỉa hè, lòng đường

1. Có ý thức giữ gìn vệ sinh, làm đẹp cảnh quan đường phố.

2. Đồ rác đúng giờ, đúng nơi quy định.

3. Không tự ý chiếm dụng, thay đổi hiện trạng, đun nấu, đốt lửa trên vỉa hè, lòng đường.

4. Không treo, dán, đặt biển hiệu, biển quảng cáo trái phép.
5. Không tự ý chặt, nhổ cây xanh, hoa, cỏ, xâm hại cảnh quan, môi trường.

Điều 25. Ứng xử tại vườn hoa, quảng trường, tượng đài, công viên

1. Tham gia bảo vệ, đóng góp, phát huy giá trị công trình.
2. Không đập phá, làm đổ vỡ, viết bậy, bôi bẩn, dán quảng cáo, leo trèo lên các công trình, tượng đài, tác phẩm điêu khắc.
3. Không hái hoa, bẻ cành, giẫm đạp, phá rào, trèo cây, hái quả.
4. Không bày, bán, ăn, nghỉ, phóng uế tùy tiện ở những nơi không được phép, đặc biệt ở các danh thắng du lịch.
5. Không nói xấu, bôi nhọ lãnh tụ quốc gia, danh nhân văn hóa.

Điều 26. Ứng xử tại Trung tâm thương mại, Siêu thị, chợ, nhà hàng, quán ăn

1. Niêm yết giá và nguồn gốc sản phẩm; giao tiếp, trao đổi đúng mực.
2. Kinh doanh, bảo quản và chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn.
3. Xếp hàng khi mua bán; sử dụng bao bì, túi đựng thân thiện với môi trường, hạn chế sử dụng túi ni lông và các chế phẩm từ nhựa.
4. Không nói sai, cân đong gian dối; không mua, bán hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng và không rõ nguồn gốc.
5. Không sử dụng lãng phí hàng hóa, đồ ăn, đồ uống. Sử dụng có kiểm soát rượu, bia và đồ uống có cồn.
6. Bình tĩnh, khiêm nhường khi giải quyết mâu thuẫn.

Điều 27. Ứng xử tại nhà ga, bến xe ô tô, bến tàu, sân bay, trên các phương tiện công cộng

1. Giữ gìn trật tự, tôn trọng quy định chung.
2. Xếp hàng, mua, giữ và xuất trình vé theo quy định.
3. Tuân thủ theo hướng dẫn, điều tiết của người hướng dẫn.
4. Nhường chỗ, giúp đỡ người khuyết tật, phụ nữ có thai, người già, trẻ em.
5. Không mua, bán hàng rong; không bày biện, ăn uống, ngủ nghỉ tùy tiện.

Điều 28. Ứng xử khi tham gia giao thông

1. Tự giác chấp hành luật giao thông; dừng xe nhường đường cho người đi bộ; bình tĩnh, nhường nhịn khi có va chạm giao thông.
2. Hỗ trợ cấp cứu người bị nạn, cung cấp thông tin tới cơ quan công an khi xảy ra tai nạn giao thông.
3. Đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe gắn máy; cài dây bảo hiểm khi đi ô tô; mặc áo phao khi đi trên tàu, thuyền; Đi đúng tốc độ, làn đường quy định.

4. Quan sát kỹ khi tham gia lưu thông; dừng, đỗ xe đúng nơi quy định.
5. Không điều khiển phương tiện giao thông khi đã uống rượu, bia.
6. Không chở quá số người quy định; chở hàng hóa quá tải, quá khổ.

Điều 29. Ứng xử tại khu vui chơi, giải trí; điểm tham quan, du lịch

1. Có thái độ thân thiện, niềm nở, nhiệt tình và mến khách.
2. Tôn trọng văn hóa, phong tục tập quán và khuyến khích tiêu dùng các sản phẩm địa phương.
3. Bảo vệ cảnh quan môi trường; cung cấp các dịch vụ có trách nhiệm với môi trường và xã hội.
4. Niêm yết giá công khai, rõ ràng và bán đúng giá; lấy sách hướng dẫn, bản đồ, tập gấp du lịch khi thực sự cần thiết; Kinh doanh sản phẩm hàng hóa an toàn.
5. Không gây hình ảnh phản cảm, ấn tượng xấu tới du khách.
6. Không chen lấn, xô đẩy, gây rối; ăn uống, ngủ nghỉ tùy tiện.
7. Không tranh giành, chèo kéo du khách và nâng giá hàng hóa và dịch vụ trái quy định đối với khách du lịch.
8. Không sử dụng đồ chơi kích động bạo lực gây nguy hiểm, độc hại.

Điều 30. Ứng xử tại cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo

1. Tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo.
2. Giữ gìn, phát huy nghi thức, giá trị truyền thống.
3. Chấp hành quy định, hướng dẫn tại nơi thờ tự.
4. Không đặt, rải tiền tùy tiện; không nên đốt vàng mã.
5. Không mặc trang phục, có hành vi phản cảm.
6. Không hoạt động mê tín dị đoan, lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để trục lợi.
7. Không chen lấn, xô đẩy, tranh cướp vật dụng, đồ lễ.

Điều 31. Ứng xử tại thư viện, bảo tàng

1. Hợp tác và tuân thủ theo hướng dẫn.
2. Đóng góp, xây dựng và bảo vệ tài sản.
3. Giữ gìn trật tự, hạn chế sử dụng điện thoại.
4. Không tác động, làm hư hại tài liệu, hiện vật.

MỤC 3. ỨNG XỬ TRÊN MẠNG XÃ HỘI

A. ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

Điều 32. Tạo dựng uy tín cá nhân

1. Ứng xử trên mạng xã hội như ứng xử ngoài cuộc sống.
2. Chỉ đưa những thông tin chính xác, rõ ràng, minh bạch lên mạng xã hội.

3. Tôn trọng quyền riêng tư cá nhân; Suy nghĩ, cân nhắc kỹ trước khi đăng tin, bày tỏ cảm xúc, chia sẻ hình ảnh, video clip,... lên mạng xã hội.

4. Tìm hiểu kỹ trước khi tham gia vào các cuộc đối thoại, chỉ tham gia khi đã hiểu nội dung, đánh giá cái được, cái mất.

5. Quan tâm chia sẻ, tham gia vào các hoạt động trong cộng đồng mạng theo hướng tích cực với ngôn từ văn minh, lịch sự.

6. Không đăng thông tin, hình ảnh, clip,... liên quan đến người khác và không gán thẻ khi chưa nhận được sự đồng ý của họ.

7. Không tuyên truyền, cổ vũ cho các hành vi trái thuần phong, mỹ tục, trái với Pháp luật Việt Nam; không sử dụng ngôn ngữ gây thù ghét trên mạng xã hội.

8. Không lợi dụng mạng xã hội để tư lợi cá nhân bất hợp pháp; Nếu mắc sai lầm, hãy thừa nhận và nhanh chóng sửa sai, khắc phục hậu quả.

Điều 33. Bảo vệ bản thân trên mạng xã hội

1. Cài mật khẩu đủ an toàn cho các thiết bị kết nối mạng (máy tính, điện thoại di động, máy tính bảng,...).

2. Không kết bạn với những tài khoản mạng xã hội khi không biết thông tin.

3. Cẩn trọng khi mở các liên kết được chia sẻ; không trả lời các tin nhắn, E-mail đáng ngờ.

4. Không tiết lộ thông tin cá nhân; Không sử dụng chức năng định vị khi không cần thiết.

5. Tùy chỉnh cài đặt quyền riêng tư để kiểm soát những người có thể xem thông tin của mình.

6. Bảo vệ các thiết bị kết nối mạng bằng cách cài đặt phần mềm chống vi-rút, đồng thời đảm bảo trình duyệt, hệ điều hành và phần mềm luôn được cập nhật.

7. Đăng xuất tài khoản khi sử dụng xong.

8. Luôn có người đi cùng khi gặp gỡ người mới quen trên mạng xã hội.

Điều 34. Ứng xử trước vấn đề nảy sinh

1. Không phản hồi, không trả đũa khi bị đe dọa vì nó sẽ làm phức tạp tình hình.

2. Lưu lại bằng chứng liên quan đến việc bị đe dọa hay quấy rối. Tìm kiếm sự giúp đỡ từ bạn bè, người thân và cơ quan bảo vệ pháp luật.

3. Sử dụng công cụ báo cáo của mạng xã hội khi bị đe dọa để chuyển tiếp nội dung xấu đến người bạn đáng tin cậy hoặc trực tiếp yêu cầu mạng xã hội gỡ nội dung không mong muốn xuống.

4. Sử dụng các công cụ bảo mật trên mạng xã hội để chặn những kẻ đe dọa/quấy rối.

B. ĐỐI VỚI CÁN BỘ, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 35. Cán bộ, viên chức và người lao động

1. Hoàn toàn chịu trách nhiệm về các hoạt động của mình trên mạng xã hội.
2. Ứng xử trên mạng xã hội phù hợp với vai trò, nguyên tắc, quyền hạn của cá nhân và của cơ quan chủ quản.
3. Không sử dụng hoặc cung cấp thông tin, hình ảnh, tư liệu của cơ quan, tổ chức, đồng nghiệp và các bên liên quan nếu không được phép.
4. Không lạm dụng chức vụ, quyền hạn khi tham gia mạng xã hội.
5. Thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên, quần chúng, không để bị lôi kéo, dụ dỗ tham gia vào các trang độc hại.
6. Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp, chia sẻ thông tin, xử lý thông tin.

C. ĐỐI VỚI CƠ QUAN SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI

Điều 36. Cơ quan, tổ chức sử dụng mạng xã hội

1. Phải đăng ký với nhà cung cấp dịch vụ theo pháp luật.
2. Người đứng đầu cơ quan chịu trách nhiệm những thông tin được đăng tải trên trang mạng xã hội của cơ quan, tổ chức mình.
3. Công khai đầu mối chịu trách nhiệm quản trị, đăng tải nội dung lên trang mạng xã hội.

MỤC 4. THỰC HIỆN QUY ĐỊNH NGƯỜI PHÁT NGÔN

Điều 37. Sử dụng quy định phát ngôn và cung cấp thông tin của nhà trường cho báo chí

1. Người thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

Bí thư chi bộ, hiệu trưởng nhà trường là người phát ngôn và cung cấp thông tin của nhà trường cho báo chí.

Trong trường hợp cụ thể vắng mặt với lý do đặc biệt, Hiệu trưởng nhà trường không thể thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin của nhà trường cho báo chí thì ủy quyền cho Phó hiệu trưởng là người giao phụ trách cơ quan thực hiện việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí về nhà trường.

Họ và tên chức vụ địa chỉ số điện thoại email của người phát ngôn phải được công bố bằng quyết định gửi Sở thông tin truyền thông tổng hợp, đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và trên trang web của trường.

2. Hình thức phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

Tổ chức họp báo, đăng tải nội dung phát ngôn và cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử quy định.

Phát ngôn hoặc cung cấp thông tin trực tiếp hoặc trả lời phỏng vấn của nhà báo, phóng viên.

Ban hành văn bản đề nghị cơ quan báo chí đăng, phát phản hồi, cải chính, xin lỗi nội dung trên báo chí.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 38. Tổ chức thực hiện

1. Viên chức, người lao động và học sinh có trách nhiệm thực hiện tốt các quy định tại Quy tắc ứng xử. Nếu phát hiện cá nhân vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý, đồng thời phản ánh với Lãnh đạo nhà trường để xử lý tùy theo mức độ vi phạm.

2. Trách nhiệm của Lãnh đạo nhà trường.

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt đến toàn thể viên chức, học sinh thuộc quyền và tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy tắc này.

- Phối hợp với công đoàn trong việc tuyên truyền, phổ biến, theo dõi, đánh giá xếp loại công chức.

- Kiểm tra giám sát cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh thực hiện Quy tắc; phê bình, chấn chỉnh việc vi phạm nội dung Quy tắc và kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân thực hiện tốt Quy tắc này.

- Quy tắc được phổ biến công khai trên trang Website của đơn vị.

Điều 39. Hiệu lực thi hành

1. Quy tắc này được thông qua và áp dụng thực hiện từ ngày 10/2024.

2. Quy tắc này được ban hành thay cho các quy định trước đây về quy tắc ứng xử văn hoá của viên chức và của học sinh trường.

Điều 40. Trách nhiệm thi hành

Các tổ công tác, các đoàn thể và tất cả cán bộ, viên chức, lao động, học sinh trực thuộc nhà trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy tắc này./.